

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2018/DS-ST

Ngày: 29-10-2018.

V/v tranh chấp về hợp đồng
dân sự vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Hai.

Ông Võ Văn Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Dũng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 29 tháng 10 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 104/2018/TLST-DS, ngày 14/6/2018 “V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2018/QĐXXST-DS, ngày 20 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Huỳnh A - *Sinh năm:* 1973.

Địa chỉ: 5A ấp VL, xã VT, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Huỳnh A là:

Nguyễn Văn Đ - *Sinh năm:* 1973.

(Có mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: 78 ấp VP, xã BT, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp (Văn bản ủy quyền ngày 24/5/2018).

- Bị đơn: Nguyễn Văn Bé L - *Sinh năm:* 1957. (Vắng mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: 19A Khóm 1 thị trấn Lai Vung, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 04/6/2018 và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Huỳnh A trình bày:

Vào ngày 30/3/2017 Nguyễn Văn Bé L tự tay ký tên vào tờ thỏa thuận thừa nhận có nợ Huỳnh A vốn 190.000.000 đồng, không khả năng đóng lãi 5%/tháng và xin mỗi tháng trả 20.000.000 đồng, đã trả vốn 30.000.000 đồng, số vốn còn lại không thực hiện. Do đó, Huỳnh A yêu cầu Nguyễn Văn Bé L trả cho Huỳnh A vốn vay 160.000.000 đồng, lãi 15.360.000 đồng [12 tháng (từ ngày

26/5/2017 đến ngày 26/5/2018) x 0,8%/tháng x 160.000.000 đồng]. Cộng chung vốn, lãi là 175.360.000 đồng.

Bị đơn Nguyễn Văn Bé L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng. Nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn Nguyễn Văn Bé L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự và Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cũng đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn Nguyễn Văn Bé L tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn Nguyễn Văn Bé L kể từ khi thụ lý vụ án này, Tòa án đã tiến hành tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo luật định mà bị đơn Nguyễn Văn Bé L vẫn cố tình vắng mặt và cũng không có văn bản ghi ý kiến trình bày hoặc phản bác về việc yêu cầu của nguyên đơn Huỳnh A hoặc yêu cầu phản tố đối trừ nghĩa vụ đối với yêu cầu của nguyên đơn Huỳnh A. Điều đó thể hiện là bị đơn Nguyễn Văn Bé L đã tự từ bỏ quyền phản bác về việc yêu cầu của nguyên đơn Huỳnh A hoặc yêu cầu phản tố đối trừ nghĩa vụ đối với yêu cầu của nguyên đơn Huỳnh A. Ngược lại kèm theo yêu cầu thì nguyên đơn Huỳnh A đưa ra được tài liệu, chứng cứ để chứng minh đó là tờ thỏa thuận, trong tờ thỏa thuận này thể hiện Nguyễn Văn Bé L có mượn của Huỳnh A 190.000.000 đồng có chữ ký tên và ghi rõ họ tên Nguyễn Văn Bé L, đã trả 30.000.000 đồng đúng như lời trình bày của Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Huỳnh A ở trên. Do đó, xét yêu cầu của Huỳnh A là chính đáng, đúng pháp luật, nên được chấp nhận. Hội đồng xét xử cần buộc Nguyễn Văn Bé L trả cho Huỳnh A vốn 160.000.000 đồng, lãi 15.360.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với Điều 463 Bộ luật dân sự.

Tại Điều 463 Bộ luật dân sự có ghi:

“Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định”.

[2] Toàn bộ yêu cầu của Huỳnh A được Tòa án chấp nhận, nên Nguyễn Văn Bé L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp với khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[3] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, khoản 4 Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự; khoản 1, khoản 4 Điều 91, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Buộc Nguyễn Văn Bé L trả cho Huỳnh A vốn vay 160.000.000 đồng, lãi 15.360.000 đồng. Cộng chung vốn, lãi là 175.360.000 đồng (Một trăm bảy mươi lăm triệu, ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Huỳnh A mà Nguyễn Văn Bé L chậm trả 175.360.000 đồng thì hàng tháng Nguyễn Văn Bé L còn phải trả cho Huỳnh A thêm phần lãi bằng 50% mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm trả nợ cho đến khi trả xong.

3. Án phí; Tạm ứng án phí:

3.1. Nguyễn Văn Bé L phải chịu 8.768.000 đồng (Tám triệu, bảy trăm sáu mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Hoàn trả lại cho Huỳnh A 4.528.000 đồng (Bốn triệu, năm trăm hai mươi tám nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: 0001261, ngày 14/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (29/10/2018). Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa ngày 29/10/2018 thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

5. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- CCTHADS huyện Lai Vung;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Minh Tùng